

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 28/7/2021 13:47 28/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo Trung Quốc ít biến động khi mặt bằng giao dịch bình quân đạt quanh 15,5 tệ/kg, tương đương hơn 55.000 đồng/kg, trong đó tại miền Nam giá quanh 16,8 tệ/kg, tương đương 60.000 đồng/kg.
- Tại sàn Đại Liên, chốt phiên giao dịch hôm qua, giá heo hơi các kỳ hạn đồng loạt giảm nhẹ còn 18-19 tệ/kg, tương đương 64-68.000 đồng/kg. Dịch Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại các quốc gia Châu Á có thể khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm hơn kỳ vọng và thu hẹp nhu cầu tiêu thụ.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại Việt Nam, chuỗi vận chuyển và phân phối heo sống/các sản phẩm thịt heo tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi dịch Covid 19 khiến cho nhiều lò mổ/chợ đầu mối/công ty chế biến thực phẩm phải đóng cửa do có ca nhiễm. Tại Hà Nội, chợ đầu mối Đền Lừ - một trong những chợ bán buôn thịt heo lớn nhất phải đóng cửa do có ca nhiễm Covid 19. Ngoài ra, nhiều quận ở Hà Nội bắt đầu triển khai hình thức phát tem phiếu đi chợ và các hàng quán đóng cửa do không có người vận chuyển cũng ảnh hưởng tới lượng thịt tiêu thụ. Thương lái nghỉ nhiều hơn khi có thêm chợ đầu mối/chợ bán lẻ phải đóng cửa cùng những lo ngại về dịch bệnh khiến lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ lớn quanh Hà Nội giảm từ 50-60% so với tuần trước.
- Mặt bằng giá heo miền Bắc tuy hôm nay vẫn giữ quanh 54-56.000 đồng/kg nhưng những vùng lân cận Hà Nội có giá tốt hơn do việc vận chuyển dễ dàng hơn.
- Heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đang được gom đóng ra Bắc với giá lên xe từ 49-52.000 đồng/kg tùy phẩm cấp nhưng thương lái miền Bắc đóng hạn chế khi số ca nhiễm Covid 19 tại miền Bắc có xu hướng tăng và việc vận chuyển khó khăn.
- Tại miền Trung và miền Nam, giá heo hôm nay điều chỉnh giảm nhẹ, còn phổ biến 53-56.000 đồng/kg tùy vùng. Với số ca nhiễm vẫn vài nghìn ca/ngày thì khả năng mở lại các chợ đầu mối TPHCM sẽ rất khó khăn, liên quan đến việc tổ chức mua bán, phòng dịch cùng tâm lý lo ngại của các thương lái đưa heo về chợ.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt quanh 1.300 con, trong đó 80% là heo miền Trung/miền Nam đưa ra. Mặc dù lượng heo về chợ ít nhưng chợ bán cũng không trôi hàng do thương lái tới chợ giảm mạnh, với giá hàng đầu 55-56.000 đồng/kg, phổ biến 53-54.000 đồng/kg, hàng chân khó bán.

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.

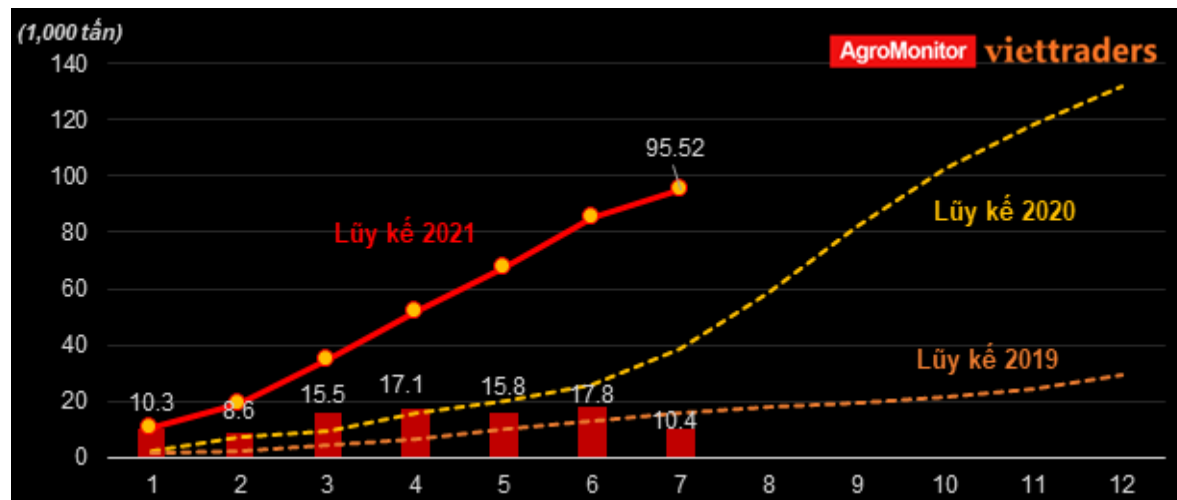


ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Lượng Thịt Heo (mã HS 0203) nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 20/7/2021 (nghìn tấn)
13:13 28/07

Diễn biến lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 20/07/2021

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 28/07/2021

Thị trường Heo	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Hà Nội, chợ đầu mối Đền Lừ - một trong những chợ bán buôn thịt heo lớn nhất phải đóng cửa do có ca nhiễm Covid 19. Ngoài ra, nhiều quận ở Hà Nội bắt đầu triển khai hình thức phát tem phiếu đi chợ và các hàng quán đóng cửa do không có người vận chuyển cũng ảnh hưởng tới lượng thịt tiêu thụ. Thương lái nghỉ nhiều hơn khi có thêm chợ đầu mối/chợ bán lẻ phải đóng cửa cùng những lo ngại về dịch bệnh khiến lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ lớn quanh Hà Nội giảm từ 50-60% so với tuần trước. - Tại miền Bắc, mặt bằng giá heo toàn miền tuy hôm nay vẫn giữ quanh 54-56.000 đồng/kg nhưng những vùng lân cận Hà Nội có giá tốt hơn do việc vận chuyển dễ dàng hơn. - Tại chợ Ngọc Lũ, dù lượng heo về chợ hôm nay giảm lại, đạt quanh 1.300 con, nhưng chợ bán cũng không trôi hàng do thương lái tới chợ giảm mạnh, giá hàng đầu 55-56.000 đồng/kg, hàng chân khó bán. - Tại miền Trung và miền Nam, giá heo hôm nay điều chỉnh giảm nhẹ, còn phổ biến 53-56.000 đồng/kg tùy vùng. - Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đang được gom đóng ra Bắc với giá lên xe từ 49-52.000 đồng/kg tùy phẩm cấp nhưng thương lái miền Bắc đóng hạn chế khi số ca nhiễm Covid 19 tại miền Bắc có xu hướng tăng và việc vận chuyển khó khăn.
-----------------------	---

Thị trường Gia cầm	<p>- Tại miền Bắc, giá gà trắng ở cả các công ty lớn lẫn trại dân đồng loạt có điều chỉnh giảm vào sáng nay, kéo mặt bằng giá giảm còn phổ biến 24-25.500 đồng/kg do các chợ đầu mối lần chợ truyền thống bị kiểm soát lượng người ra vào chặt hơn, tiêu thụ sụt giảm. Có diễn biến tương tự, giá gà dân tại miền Nam cũng còn 8-10.000 đồng/kg (biểu 3.6-3.8 kg/con) tùy vùng, giao dịch gà tiếp tục có diễn biến âm ảm khi TP.HCM phát hiện thêm 3 chuỗi lây nhiễm mới.</p> <p>- Với gà ta lai, tại miền Bắc, dù tiêu thụ bị hạn chế nhưng do nguồn cung gà nội vùng không dư thừa nên giá giữ ổn định quanh 43-44.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại miền Nam, lực bán gà lông tại công ty rất yếu nên giá gà ta lai tiếp tục được kéo giảm còn 30-32.000 đồng/kg.</p> <p>- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, giao dịch gà công nghiệp non diễn ra rất âm ảm, khách đến chợ ít, nhiều tiểu thương tại chợ đã nghỉ bán. Giá gà nhập về chợ (mua xô) hôm nay điều chỉnh giảm xuống, quanh 26.000 đồng/kg.</p>
---------------------------	---

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại Việt Nam, chuỗi vận chuyển và phân phối heo sống/các sản phẩm thịt heo tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi dịch Covid 19 khiến cho nhiều lò mổ/chợ đầu mối/công ty chế biến thực phẩm phải đóng cửa do có ca nhiễm. Tại Hà Nội, chợ đầu mối Đền Lừ - một trong những chợ bán buôn thịt heo lớn nhất phải đóng cửa do có ca nhiễm Covid 19. Ngoài ra, nhiều quận ở Hà Nội bắt đầu triển khai hình thức phát tem phiếu đi chợ và các hàng quán đóng cửa do không có người vận chuyển cũng ảnh hưởng tới lượng thịt tiêu thụ. Thương lái nghỉ nhiều hơn khi có thêm chợ đầu mối/chợ bán lẻ phải đóng cửa cùng những lo ngại về dịch bệnh khiến lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ lớn quanh Hà Nội giảm từ 50-60% so với tuần trước.

- Mặt bằng giá heo miền Bắc tuy hôm nay vẫn giữ quanh 54-56.000 đồng/kg nhưng những vùng lân cận Hà Nội có giá tốt hơn do việc vận chuyển dễ dàng hơn.

- Heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đang được gom đóng ra Bắc với giá lên xe từ 49-52.000 đồng/kg tùy phẩm cấp nhưng thương lái miền Bắc đóng hạn chế khi số ca nhiễm Covid 19 tại miền Bắc có xu hướng tăng và việc vận chuyển khó khăn.

- Tại miền Trung và miền Nam, giá heo hôm nay điều chỉnh giảm nhẹ, còn phổ biến 53-56.000 đồng/kg tùy vùng. Với số ca nhiễm vẫn vài nghìn ca/ngày thì khả năng mở lại các chợ đầu mối TPHCM sẽ rất khó khăn, liên quan đến việc tổ chức mua bán, phòng dịch cùng tâm lý lo ngại của các thương lái đưa heo về chợ.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	28/07/2021	27/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	53,500-56,500	53,500-56,500	53,500-58,500
	Miền Trung	53,000-57,000	53,000-57,000	53,000-59,500

	Miền Bắc	56,000-59,000	56,000-59,000	56,000-59,000
	Miền Tây	57,000	57,000	57,000-59,000
Heo dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Bình	52,000-55,000	52,000-55,000	52,000-55,000
	Bắc Giang	53,000-56,000	53,000-56,000	53,000-56,000
	Hà Nội	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	<i>Miền Trung</i>			
	Nghệ An	53,000-55,000	54,000-55,000	54,000-58,000
	Bình Định	50,000-55,000	50,000-56,000	52,000-58,000
	Đắk Lắk	52,000-55,000	52,000-55,000	50,000-55,000
	<i>Miền Nam</i>			
	Đồng Nai	50,000-54,000	50,000-54,000	50,000-56,000
	Tiền Giang	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	Bến Tre	52,000-55,000	52,000-55,000	52,000-56,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa

Khu vực	Loại heo	28/07/2021	27/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	115.000-125.000	115.000-125.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	1.500.000-1.800.000	1.500.000-1.800.000
Miền Bắc	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	130.000	130.000
	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.400.000-1.700.000	1.400.000-1.700.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000

(Ghi chú: Heo CP – loại 20kg đvt là VND/kg, các loại còn lại là VND/con)

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi, Tai xanh tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn. Tuy nhiên, tại một số vùng xuất hiện thêm loại bệnh mới là bệnh Phù đầu trên heo con và heo choai.
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: Dịch tả heo châu Phi đã êm hơn sau khi càn quét mạnh những trại nuôi nhỏ lẻ thời gian trước - Khu vực Nam miền Trung: Ở một số vùng, dịch tả heo châu Phi vẫn lại rai nổ
Miền Nam	- Dịch tả heo châu Phi vẫn có lại rai tại một số khu vực thuộc miền Đông.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt quanh 1.300 con, trong đó 80% là heo miền Trung/miền Nam đưa ra. Mặc dù lượng heo về chợ ít nhưng chợ bán cũng không trôi hàng do thương lái tới chợ giảm mạnh, với giá hàng đầu 55-56.000 đồng/kg, phổ biến 53-54.000 đồng/kg, hàng chân khó bán.

Bảng 4. Giá heo mành và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại		Khu vực	28/07/2021	27/07/2021
Heo mành	Công ty	CP - miền Bắc	75,000	75,000
		CP - miền Nam	70,500	70,500
		CJ - miền Nam	69,500	69,500
		Emivest - miền Nam	69,500	69,500
	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	67,000	67,000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	30,000-40,000	35,000-40,000
		Lộc An - TPHCM	23,000	23,000

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn đồng loạt có điều chỉnh giảm vào sáng nay, kéo mặt bằng giá trên hóa đơn xuống quanh mức 24.5-25.000 đồng/kg, giao dịch thực tế dao động từ 24-25.500 đồng/kg tùy biểu tùy công ty.

- Tại Hà Nội, giá gà trắng trong dân cũng giảm mạnh từ sáng nay, kéo mặt bằng chung xuống còn 25-26.000 đồng/kg với biểu 3.5-3.7 kg/con do các chợ đầu mối lần chợ truyền thống bị kiểm soát lượng người ra vào chặt hơn, Hà Nội bắt đầu thí điểm phát thẻ đi chợ theo giờ từ ngày 27/7 khiến tiêu thụ tại các chợ sụt giảm, nhiều thương nhân tạm thời nghỉ bán. Chợ đầu mối Đền Lừ, Hoàng Mai tạm dừng hoạt động vào sáng nay 28/7 do một người bán trứng nhiễm Covid 19.

- Tại Thái Nguyên, do xe vận chuyển ra vào tỉnh khó khăn hơn khiến gà trắng khu vực này không gom sang vùng khác được, chỉ tiêu thụ nội vùng khiến giá gà giảm sâu hơn, xuống phổ biến 24.5-25.500 đồng/kg.

- Tại miền Nam, giá gà trong dân tiếp tục linh xình giảm nhẹ còn 8-10.000 đồng/kg (biểu 3.6-3.8 kg/con) tùy vùng, giao dịch gà tiếp tục có diễn biến âm đạm khi tp.HCM phát hiện thêm 3 chuỗi lây nhiễm mới.

Bảng 5. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	28/07/2021	27/07/2021	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	24.000-25.500	26.500-27.500	26.500-27.500
	Miền Nam	9.000-11.000	9.000-11.000	12.000-14.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	24.500-25.500	27.000-28.000	27.000-28.000
	Vĩnh Phúc	25.000-26.000	26.500-27.500	26.500-27.500
	Hà Tây	25.000-26.000	27.000-28.000	27.000-28.000
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	8.000-10.000	9.000-11.000	11.000-14.000
	Bình Phước	9.000-10.000	10.000-12.000	11.000-14.000

Bảng 6. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	28/07/2021	27/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.500-7.000	6.500-7.000
	Ăn cám công ty	4.000-5.000	4.000-5.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	9.000	9.000
	Ăn cám công ty	8.000-8.500	8.000-8.500

Bảng 7. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	28/07/2021	27/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2800	2800
	Mix04(>=20.3kg)	2700	2700
	Mix05(>=19.3kg)	2600	2600
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2300	2300
	Loại 22.5kg	2200	2200
	Loại 21.5kg	2100	2100
	Loại 20.5kg	2050	2050
	Loại 19.5kg	2000	2000

Gà màu

- Tại miền Bắc, mặc dù tiêu thụ gà ta lai CP tại các chợ đầu mối và chợ truyền thống đều bị hạn chế, tuy nhiên do nguồn cung gà nội vùng không dư thừa giữ giá ổn định quanh mức 43-44.000 đồng/kg.
- Tại miền Nam, giá gà ta lai CP tiếp tục giảm xuống 30-32.000 đồng/kg do lực bán gà lông tại công ty rất yếu.

Bảng 8. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	28/07/2021	27/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	30.000-32.000	32.000-36.000	36.000-43.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	48.000-50.000	48.000-50.000	48.000-50.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	39.000-40.000	39.000-40.000	39.000-40.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	50.000-55.000	50.000-55.000	50.000-55.000
Gà Minh Dur – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	40.000-42.000	40.000-42.000	40.000-42.000

- Tại miền Bắc, giá gà giống lai mía, lai hồ nhích nhẹ thêm 1.000 đồng/con, lên phổ biến 10.000 đồng/con, dù lực bắt giống của các hộ chăn nuôi chậm hơn nhưng do nguồn cung con giống ít hơn hỗ trợ giá tăng tiếp, với đàn 70 trống 30 mái giá bán có thể đạt đầu giá 14.000 đồng/con.

Bảng 9. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	28/07/2021	27/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dur	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lai Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	10.000	9.000-11.000
DOC- Lai Hồ	10.000-11.000	9.000-12.000

Bảng 10. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	28/07/2021	27/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dur	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt super duy trì ổn định quanh mức 32-35.000 đồng/kg, tuy nhiên, theo nhận định của thương nhân, giá vịt bán ra tại trại có thể giảm thêm do tiêu thụ tại các chợ đầu mối sụt giảm, nhiều thương nhân nghỉ bán.

- Tại miền Đông, giá vịt thịt giao dịch quanh mức 28-29.000 đồng/kg, tiêu thụ vịt rất yếu nhưng do nguồn cung nội vùng không quá dư thừa nên giá chưa giảm thêm. Trong khi đó, giá vịt thịt tại miền Tây tiếp tục giảm về 27-28.000 đồng/kg, giá 29.000 đồng/kg bán rất khó.

Bảng 11. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	28/07/2021	27/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	32.000-35.000	32.000-35.000	37.000-39.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	27.000-29.000	27.000-29.000	30.000-38.000

Bảng 12. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	28/07/2021	27/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt Grimaud	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	4.000	4.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	4.000-5.000	4.000-5.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, giao dịch gà công nghiệp non diễn ra rất ảm đạm, khách đến chợ ít, nhiều tiểu thương tại chợ đã nghỉ bán. Giá gà nhập về chợ (mua xô) hôm nay điều chỉnh giảm xuống, quanh 26.000 đồng/kg, theo đó giá bán ra đạt mức 26-30.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái.

Bảng 13. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	28/07/2021	27/07/2021
Gà công nghiệp non Biểu 3.4kg	Mua vào	26.000	28.000
	Bán ra	26.000-30.000	29.000-34.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	50.000-53.000	50.000-53.000
	Bán ra	55.000-57.000	55.000-57.000
Gà Japfa	Mua vào	49.000-51.000	49.000-51.000
	Bán ra	55.000-56.000	55.000-56.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 14. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	28/07/2021	27/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cò – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 15. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	28/07/2021	27/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cò – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng. tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 28/7/2021 08:55 28/07

Biên độ dao động giá heo miền Nam Trung Quốc được thu hẹp lại, mặt bằng giá toàn miền được đẩy tăng nhẹ trước diễn biến của mưa lũ gây khó khăn trong việc thu gom và vận chuyển heo.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	15,55	▲ 0,10	▼ 21,64	55.300
	(DCE) T9/2021	CNY/kg	18,42	▲ 0,01	-	65.100
	(DCE) T11/2021	CNY/kg	17,97	▼ 0,07	-	63.500
	(DCE) T1/2022	CNY/kg	19,18	▼ 0,04	-	67.800
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	17,68	▼ 0,04	-	62.500

Thái Lan	Giao ngay	Baht/kg	71,29	—0,00	▼8,71	50.900
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	77,35	▼2,38	▲46,46	39.400

Tại Trung Quốc, nhu cầu bổ sung đàn mới của người chăn nuôi ở mức thấp khiến giá gà giống tiếp tục điều chỉnh giảm thêm.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg, VND/con
				1 ngày	1 năm	
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,06	▲0,02	▲0,30	28.600
	Gà trắng giống	CNY/con	1,91	▼0,01	▼0,37	6.780
	Vịt thịt	CNY/kg	8,98	—0,00	-	31.870
	Vịt giống	CNY/con	2,97	▲0,20	-	10.540
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	32,0	—0,00	-	22.760
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	60.450
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	12.090
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,49	▲0,01	▲0,55	34.430
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,49	▲0,01	▲0,54	34.430

Lực bán kỹ thuật do các nhà đầu cơ chốt lời trong giai đoạn cuối tháng khiến giá trâu/bò hơi và trâu/bò vỗ béo tại sàn CME đều có diễn biến giảm.

Bảng 3. Bảng giá giao dịch bò hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 tháng	
Úc	Bò thiến già	Aucent/kg	429,40	▼0,40	▲67,90	74.000
	Bò cái trung	Aucent/kg	310,20	▲0,30	▲43,45	53.500
	Bò thiến trung	Aucent/kg	493,40	▲3,50	▲95,15	85.100
Mỹ	Bò thiến	Uscent/pound	119,93	▼0,80	▲22,69	61.100
	Bò cái tơ	Uscent/pound	-	-	-	-
	(CME) T8/2021	Uscent/pound	122,93	▼0,53	▲22,50	62.600
	(CME) T10/2021	Uscent/pound	128,43	▼0,77	▲28,00	65.400
	(CME) T12/2021	Uscent/pound	133,48	▼0,50	▲33,05	68.000
Brazil	Giao ngay	USD/arroba	61,25	▼0,88	▲18,76	94.400
	(BMFG) T8/2021	BRL/arroba	318,75	▼1,25	▲100,00	96.700
	(BMFG) T9/2021	BRL/arroba	327,00	▲1,60	▲109,05	98.800

Bảng 4. Bảng giá bò vỗ béo tại sàn giao dịch CME (Mỹ)

Kỳ hạn	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
			1 ngày	1 năm	
(CME) T8/2021	Uscent/pound	160,70	▼1,50	▲21,35	81.900
(CME) T9/2021	Uscent/pound	164,00	▼0,82	▲24,65	83.600
(CME) T10/2021	Uscent/pound	165,95	▼0,50	▲26,60	84.500